

(NCS)

①

BO ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC
CHUYÊN NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2175/QLKH
V/v thông báo chuyên
ngành đào tạo NCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 1987

Kính gửi: Cơ sở đào tạo nghiên cứu sinh,

Trường Đại học - Viện chuyên

Để công tác tuyển chọn và đào tạo nghiên cứu sinh của các
cơ sở được chính xác theo các quy chế hiện hành, Bộ Đại học và
THCN thông báo để các đồng chí biết số chuyên ngành mà Trường,
Viện được giao nhiệm vụ đào tạo nghiên cứu sinh trong nước
là .11. (có danh sách kèm theo), tính đến ngày 1 tháng 6/87.

Nếu Trường, Viện có khả năng và yêu cầu đào tạo các chuyên
ngành khác thì phải làm thủ tục xin đăng ký đào tạo theo quy
định.

TL/ Bộ trưởng Bộ Đại học và THCN
Q. Vụ trưởng Vụ Quản lý Khoa học



NGUYỄN VĂN THÂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT
các chuyên ngành được giao đào tạo nghiên cứu sinh

1- Địa chất học công trình....	1 06 09
2- Địa chất học tìm kiếm và thăm dò...	1 06 12
3- Kỹ thuật thăm dò mỏ khoáng sản có ích	1 06 15
4- Trầm tích học	1 06 16
5- Các phương pháp địa vật lý và địa hóa học tìm kiếm và thăm dò mỏ khoáng sản	1 06 17
6- Hủy mỏ	2 01 17
7- Tự động hóa các quá trình sản xuất (theo ngành)	2 05 18
8- Trắc địa mỏ	2 08 01
9- Khai thác hầm lò và vận hành mỏ than, mỏ quặng và phi quặng	2 08 04
10- Khai thác lộ thiên và vận hành mỏ than, quặng, phi quặng và than bùn	2 08 05
11- Tuyển quặng khoáng	2 08 10



BỘ ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC
CHUYÊN NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 394/QLKH
V/v thông báo chuyên
ngành đào tạo MCS

Hà nội, ngày 13 tháng 10 năm 1987

Kính gửi: Trường Đại học Mỏ-Địa chất

Theo quyết định số 521/QĐ ngày 3 tháng 4 năm 1978 của Bộ Đại học và THON Trường Đại học Mỏ-Địa chất đã được giao nhiệm vụ đào tạo nghiên cứu sinh theo chuyên ngành "địa chất công trình và địa chất thủy văn". Khi chuyển đổi sang các chuyên ngành mới Bộ đã giao cho Trường nhiệm vụ đào tạo nghiên cứu sinh theo chuyên ngành "địa chất công trình..." (mã số 1 06 09)". Nay sau kết báo cáo của Trường trong công văn số 355-87/QLKH ngày 29 tháng 9 năm 1987, Bộ Đại học và THON đồng ý chuyển đổi thêm cho Trường chuyên ngành "địa chất thủy văn" (mã số 1 06 08).

Từ nay Trường Đại học Mỏ - Địa chất được phép tuyển chọn và đào tạo nghiên cứu sinh trong nước theo chuyên ngành nói trên.

Vậy thông báo để Trường biết và thực hiện.

TL/ Bộ trưởng Bộ Đại học và THON
Q. Vụ trưởng Vụ Quản lý Khoa học



NGUYỄN VĂN THIÊN

fc pny nexx
Ty

Thư chuyên ngành ĐCTV - 10608

Số 285 / QĐ-BĐH

Hà nội, ngày 10 tháng 3 năm 1988

QUYET DINH CUA BO TRUONG
VỀ VIỆC GIAO CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH
CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

BO TRUONG BO DAI HOC, TRUNG HOC
CHUYEN NGHIEP VA DAY NGHIE

- Căn cứ nghị định số 151/HĐBT ngày 30 tháng 9 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng qui định nhiệm vụ chức năng và tổ chức bộ máy của Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Căn cứ quyết định số 224/TTg ngày 24 tháng 5 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo trên đại học ở trong nước.
- Căn cứ quyết định số 466/TTg ngày 10 tháng 12 năm 1976 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ trên đại học cho Trường Đại học Mỏ-Địa chất.
- Sau khi trao đổi ý kiến thống nhất với Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

QUYET DINH

Điều 1: Giao thêm chuyên ngành đào tạo nghiên cứu sinh trong nước sau đây cho Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

1. Bản đồ Mã số : 2.16.03

Điều 2: Các đồng chí Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ đào tạo và bồi dưỡng sau đại học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và tài vụ và Ông Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BO TRUONG BO DAI HOC, TRUNG HOC
CHUYEN NGHIEP VA DAY NGHIE



Trần Hồng Quân

K/c. Phó QLKH

①

ĐẠI HỌC, THẠCH VÀ
ĐẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 154/CD-QĐKH

Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

Về việc giao các chuyên ngành đào tạo nghiên cứu
sinh cho trường Đại học Xơ-Đĩa chất.

BỘ TRƯỞNG BỘ ĐẠI HỌC, TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP
VÀ ĐẠY NGHỀ

- Căn cứ nghị định số 251/BĐB ngày 30 tháng 2 năm 1987
của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ chức năng và tổ chức
bộ máy của Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Căn cứ quyết định số 224/TTg ngày 24 tháng 5 năm
1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo trên đại học ở
trong nước.

- Căn cứ quyết định số 466/TTg ngày 10 tháng 12 năm 1986
của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giao nhiệm vụ đào tạo
các bộ trên đại học cho trường Đại học Xơ-Đĩa chất.

- Sau khi trao đổi ý kiến thống nhất với Ủy ban Khoa
học và kỹ thuật Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao thêm các chuyên ngành đào tạo nghiên cứu sinh
trong nước sau đây cho trường Đại học Xơ-Đĩa chất.

- | | |
|--|-------|
| 1. Địa chất học | 10601 |
| 2. Thạch học, khoáng học, trầm tích học | 10603 |
| 3. Sinh khoáng học | 10611 |
| 4. Địa điện mỏ | 20412 |
| 5. Trắc địa đại cương | 21601 |
| 6. Thiên văn trắc địa | 21602 |
| 7. Ảnh hàng không, đo vẽ địa hình
bằng ảnh hàng không | 21604 |

2
Điều 2: Các đồng chí Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ quản lý khoa học, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cấp bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Tài vụ và Ông Hiệu trưởng trường Đại học Khoa - Địa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THẠNG HOC
CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐẠY NGHỀ



Trần Hồng Loan

Số: 20.2.1/QĐ-SDH

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 1993.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

Về việc giao các chuyên ngành đào tạo nghiên cứu sinh trong nước cho

trường Đại học Mỏ - Địa chất

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ nghị định số 418-HDBT ngày 7-12-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ Quyết định số 224-TTg ngày 24-5-1976 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo trên đại học ở trong nước;

- Căn cứ quyết định số 466-TTg ngày 10-12-1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho trường Đại học Mỏ - Địa chất

- Theo đề nghị của đồng chí Vụ trưởng Vụ Sau đại học

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao tiếp các chuyên ngành đào tạo nghiên cứu sinh trong nước dưới đây cho

trường Đại học Mỏ Địa chất:

1. Xây dựng mỏ

Mã số: 2 08 07

(01 chuyên ngành)

Điều 2: Các đồng chí Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Sau đại học, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ kế hoạch và tài vụ và

trưởng DH Mỏ-Địa chất chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kg: Phòng QLKH

6/10/93

g

(1)

BỘ TRƯỞNG
Trần Văn Bính

Số: **319** /QĐ-BGD&ĐT/SDH

Hà nội, ngày **15** tháng **01** năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Về việc giao chuyên ngành đào tạo nghiên cứu sinh

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ quyết định số 224/TTg ngày 24/5/1976 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo trên đại học ở trong nước;
- Căn cứ quyết định số 314/TTg ngày 24 tháng 5 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho trường Đại học MỎ - ĐỊA CHẤT.
- Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Sau đại học

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Giao chuyên ngành đào tạo nghiên cứu sinh dưới đây cho trường Đại học Mỏ Địa chất:

- **Tổ chức và quản lý sản xuất - kinh tế mỏ địa chất**
Mã số : 5.02.21

Điều 2 : Các Ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Sau đại học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ Địa chất chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Thứ trưởng

Nơi nhận :

- Trường ĐH Mỏ Địa chất
- Vụ Kế hoạch tài chính
- Lưu VP và Vụ SDH.



Vũ Ngọc Hải

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Về việc chuyển đổi các chuyên ngành đào tạo sau đại học

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;
- Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ quyết định số 44/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học;
- Theo công văn số 144-2002/MĐC-SDH ngày 4/12/2002 của Trường ĐH Mỏ Địa chất
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chuyển đổi các chuyên ngành đào tạo sau đại học đã được giao của Trường Đại học Mỏ Địa chất sang các chuyên ngành thuộc danh mục ban hành theo quyết định số 44/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh mục các chuyên ngành chuyển đổi kèm theo quyết định này.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các quyết định giao chuyên ngành đào tạo sau đại học theo danh mục trước đây.

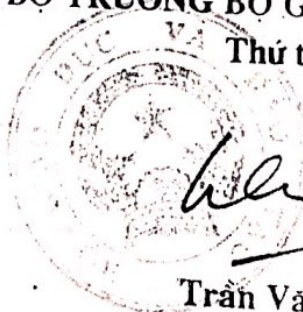
Điều 3: Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ Địa chất chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thủ trưởng

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VP, Vụ ĐH&SDH



Trần Văn Nhung

DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

của Trường Đại học Mở Địa chất

(Kèm theo quyết định số 3208/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH ngày 16/6/2004
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đào tạo Thạc sĩ

TT	Tên chuyên ngành	Mã số
1	Khai thác mỏ	60.53.05
2	Kỹ thuật trắc địa	60.52.85
3	Địa chất học	60.44.55
4	Thạch học, khoáng vật học và địa hoá học	60.44.57
5	Địa chất khoáng sản và thăm dò	60.44.59
6	Địa chất thuỷ văn	60.44.63
7	Địa vật lý	60.44.61
8	Kỹ thuật máy và thiết bị mỏ, dầu khí	60.52.12
9	Điện khí hoá mỏ	60.52.52
10	Xây dựng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt	60.58.50
11	Kỹ thuật khoan thăm dò và khảo sát	60.53.01
12	Kỹ thuật khoan, khai thác và công nghệ dầu khí	60.53.50
13	Địa chất công trình	60.44.65
14	Tuyển khoáng	60.53.10
15	Kinh tế công nghiệp	60.31.09
16	Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	60.44.76
17	Tự động hoá	60.52.60

Đào tạo Tiến sĩ

TT	Tên chuyên ngành	Mã số
1	Địa chất công trình	62.44.65.01
2	Địa chất tìm kiếm và thăm dò	62.44.59.10
3	Kỹ thuật khoan thăm dò và khảo sát	62.53.01.01
4	Khoan và hoàn thiện giếng dầu khí	62.53.50.01
5	Kỹ thuật khai thác dầu khí	62.53.50.05
6	Thạch học	62.44.57.01
7	Địa vật lý	62.44.61.01
8	Kỹ thuật máy và thiết bị mỏ	62.52.12.01
9	Máy và thiết bị khai thác dầu khí	62.52.12.05

✓ 10	Tự động hoá trong mỏ	62.52.60.15
11	Trắc địa mỏ	62.52.85.15
12	Khai thác mỏ hầm lò	62.53.05.05
13	Kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên	62.53.05.01
✓ 14	Tuyển khoáng	62.53.10.01
15	Địa chất thuỷ văn	62.44.63.01
16	Địa chất đệ tứ	62.44.55.01
✓ 17	Địa kiến tạo	62.44.55.05
✓ 18	Cổ sinh và địa tầng	62.44.55.10
✓ 19	Khoáng vật học	62.44.57.05
20	Địa hoá học	62.44.57.10
21	Khoáng sản học	62.44.59.01
22	Địa chất dầu khí	62.44.59.05
23	Điện khí hoá mỏ	62.52.52.01
24	Trắc địa ứng dụng	62.52.85.01
25	Trắc địa cao cấp	62.52.85.10
26	Trắc địa ảnh và viễn thám	62.52.85.05
✓ 27	Bản đồ	62.52.85.20
28	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	62.58.50.01
29	Kinh tế công nghiệp	62.31.09.01

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thứ trưởng



Trần Văn Nhung

Số: 3774 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 283

Ngày: 25/9/2012

ĐẾN

Chuyển: 4

Chuyển: Phòng AT CS

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển đổi tên chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Khoa: Mỏ, Địa chất, Địa chất, Địa chất, Cơ điện, KT & TK, Xây dựng

- Ủy ban Thường trực Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển đổi tên các chuyên ngành đã được giao đào tạo ở trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất sang Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDDH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Văn Ga

DANH MỤC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CẤP IV TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, TIẾN SĨ
của Trường Đại học Mở - Địa chất(Kèm theo Quyết định số 8774/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trình độ đào tạo	Các chuyên ngành đào tạo hiện tại của cơ sở đào tạo		Danh mục giáo dục đào tạo của CSĐT theo TT 04/2012/TT-BGDĐT	
		Tên chuyên ngành	Số, ngày QĐ chuyển đổi mã số theo QĐ 44/2002 hoặc QĐ giao nhiệm vụ sau tháng 10/2002	Mã số	Tên gọi
A	THẠC SĨ				
1		Khai thác mỏ	3208/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 16/6/2004	60520603	Khai thác mỏ
2		Kỹ thuật trắc địa	nt	60520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
3		Địa chất học	Nt	60440201	Địa chất học
4		Thạch học, khoáng vật học và địa hóa học	nt	60440205	Khoáng vật học và địa hóa học
5		Địa chất khoáng sản và thăm dò	nt	60520501	Kỹ thuật địa chất
6		Địa chất thủy văn	nt		
7		Địa chất công trình	nt		
8		Địa vật lý	nt	60520502	Kỹ thuật địa vật lý
9		Kỹ thuật máy và thiết bị mỏ, dầu khí	nt	60520116	Kỹ thuật cơ khí động lực
10		Điện khí hóa mỏ	Nt	60520202	Kỹ thuật điện
11		Xây dựng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt	nt	60580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm

12		Kỹ thuật khoan thăm dò và khảo sát	nt	60520604	Kỹ thuật dầu khí
13		Kỹ thuật khoan, khai thác và công nghệ dầu khí	nt		
14		Tuyển khoáng	nt	60520607	Kỹ thuật tuyển khoáng
15		Kinh tế công nghiệp	nt	60340410	Quản lý kinh tế
16		Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	nt	60440214	Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý
17		Tự động hóa	nt	60520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
18		Kỹ thuật hóa dầu	2712/QĐ-BGDĐT, ngày 05/7/2010	60520301	Kỹ thuật hóa học
B	TIỀN SĨ				
1		Địa chất công trình	3208/QĐBGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 16/6/2004	62520501	Kỹ thuật địa chất
2		Địa chất tìm kiếm và thăm dò	nt		
3		Địa chất thủy văn	nt		
4		Địa chất dầu khí	nt		
5		Khoáng sản học	nt		
6		Kỹ thuật máy và thiết bị mỏ	nt	62520116	Kỹ thuật cơ khí động lực
7		Khai thác mỏ hầm lò	nt	62520603	Khai thác mỏ
8		Kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên	nt		
9		Điện khí hóa mỏ	Nt	62520202	Kỹ thuật điện
10		Trắc địa ứng dụng	nt	62520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
11		Trắc địa cao cấp	nt		
12		Trắc địa ảnh và viễn thám	nt		

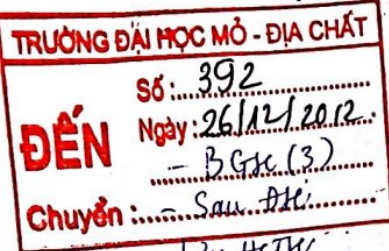
13		Xây dựng công trình ngầm và mỏ	nt	62580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm
14		Kinh tế công nghiệp	nt	62340410	Quản lý kinh tế

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Số: 5557/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH****Chuyển đổi tên chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển đổi bổ sung tên 06 chuyên ngành đã được giao đào tạo ở trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất sang Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

DANH MỤC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CẤP IV TRÌNH ĐỘ TIỀN SĨ
của Trường Đại học Mở - Địa chất (bổ sung)

*(Kèm theo Quyết định số 555⁺/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Các chuyên ngành đào tạo hiện tại của cơ sở đào tạo		Danh mục giáo dục đào tạo của CSĐT theo TT 04/2012/TT- BGDĐT	
	Tên chuyên ngành	Số, ngày QĐ chuyên đổi mã số theo QĐ 44/2002 hoặc QĐ giao nhiệm vụ sau tháng 10/2002	Mã số	Tên gọi
1	Địa chất đệ tứ	3208/QĐBGD&ĐT- ĐH&SDH ngày 16/6/2004	62440201	Địa chất học
2	Địa vật lý	nt	62.52.05.02	Kỹ thuật địa vật lý
3	Kỹ thuật khoan thăm dò và khảo sát	nt	62.52.06.04	Kỹ thuật dầu khí
4	Thạch học	nt	62520503	Khoáng vật học và địa hóa học
5	Địa hóa học	nt		
6	Trắc địa mô	nt	62.52.05.03	Kỹ thuật trắc địa – bản đồ

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



QUYẾT ĐỊNH

Chuyển đổi tên chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển đổi bổ sung tên chuyên ngành đã được giao đào tạo ở trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất sang Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

Chuyên ngành Tự động hóa mỏ, mã số: 62526015 chuyển đổi thành chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, mã số: 62520216.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

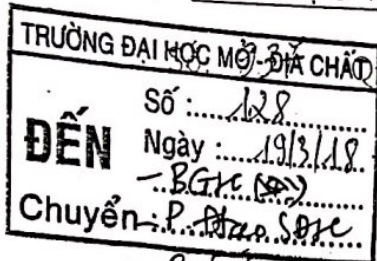
Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Ga



Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển đổi tên và mã các ngành đào tạo
đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Mở - Địa chất
theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển đổi tên và mã các ngành đã được giao nhiệm vụ đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Mở - Địa chất sang Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh sách các ngành đào tạo của Trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
của Trường Đại học Mở - Địa chất

(Kèm theo Quyết định số **037/QĐ-BGDĐT** ngày **14** tháng **3** năm **2018** của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trình độ	Ngành đào tạo hiện tại của Trường			Danh mục giáo dục đào tạo của Trường theo TT 24 và 25/2017/TT-BGDĐT	
		Mã ngành	Tên ngành	Số, ngày QĐ mở ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	TS	62580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	3208/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH 16/06/2004	9580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm
2	TS	62520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	533/QĐ-BGDĐT 22/02/2016	9520607	Kỹ thuật tuyển khoáng
3	TS	62520603	Khai thác mỏ	3208/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH 16/06/2004	9520603	Khai thác mỏ
4	TS	62520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	3208/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH 16/06/2004	9520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
5	TS	62520501	Kỹ thuật địa chất	3208/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH 16/06/2004	9520501	Kỹ thuật địa chất
6	TS	62520202	Kỹ thuật điện	3208/QĐ-BGD&ĐT-ĐH&SDH 16/06/2004	9520201	Kỹ thuật điện

TT	Trình độ	Ngành đào tạo hiện tại của Trường			Danh mục giáo dục đào tạo của Trường theo TT 24 và 25/2017/TT-BGDDT	
		Mã ngành	Tên ngành	Số, ngày QĐ mở ngành ĐH&SDH	Mã ngành	Tên ngành
7	TS	62520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	9520116	Kỹ thuật cơ khí động lực
8	TS	62340410	Quản lý kinh tế	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	9310110	Quản lý kinh tế
9	TS	62440201	Địa chất học	5557/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 13/12/2012	9440201	Địa chất học
10	TS	62440205	Khoáng vật học và địa hoá học	5557/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 13/12/2012	9440205	Khoáng vật học và địa hóa học
11	TS	62520604	Kỹ thuật dầu khí	5557/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 13/12/2012	9520604	Kỹ thuật dầu khí
12	TS	62520502	Kỹ thuật địa vật lý	5557/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 13/12/2012	9520502	Kỹ thuật địa vật lý
13	TS	62520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	497/QĐ-BGD&ĐT- 05/02/2013	9520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
14	ThS	60580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm
15	ThS	60520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8520607	Kỹ thuật tuyển khoáng
16	ThS	60520604	Kỹ thuật dầu khí	3208/QĐ-BGD&ĐT-	8520604	Kỹ thuật dầu khí

TT	Trình độ	Ngành đào tạo hiện tại của Trường			Danh mục giáo dục đào tạo của Trường theo TT 24 và 25/2017/TT-BGDĐT	
		Mã ngành	Tên ngành	Số, ngày QĐ mở ngành	Mã ngành	Tên ngành
				ĐH&SDH 16/06/2004		
17	ThS	60520603	Khai thác mỏ	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8520603	Khai thác mỏ
18	ThS	60520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ
19	ThS	60520502	Kỹ thuật địa vật lý	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8520502	Kỹ thuật địa vật lý
20	ThS	60520501	Kỹ thuật địa chất	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8520501	Kỹ thuật địa chất
21	ThS	60520301	Kỹ thuật hoá học	2712/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 05/07/2010	8520301	Kỹ thuật hoá học
22	ThS	60520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
23	ThS	60520202	Kỹ thuật điện	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8520201	Kỹ thuật điện
24	ThS	60520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	3208/QĐ-BGD&ĐT- ĐH&SDH 16/06/2004	8520116	Kỹ thuật cơ khí động lực
25	ThS	60440214	Bản đồ viễn thám và hệ	3208/QĐ-BGD&ĐT-	8440214	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẾN

Số : 40.3.....

Ngày : 08/02/2021

Chuyển :

QUYẾT ĐỊNHVề việc cho phép Trường Đại học Mỏ - Địa chất đào tạo
ngành Kỹ thuật hóa học trình độ tiến sĩ**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

- BGH

- P. TSĐH

- Ths. DK

- Bm LHD

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép Trường Đại học Mỏ - Địa chất đào tạo ngành Kỹ thuật hóa học trình độ tiến sĩ, mã số 9520301.**Điều 2.** Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp đối với ngành nêu trên thực hiện theo quy định hiện hành.

Trường Đại học Mỏ - Địa chất chịu trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT và thực hiện đánh giá chất lượng, kiểm định chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDDH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Minh Sơn